

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 1272/2023/DS-PT
Ngày: 29 -12- 2023
V/v Tranh chấp về yêu cầu bồi
thường thiệt hại ngoài hợp đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Hòa

Bà Nguyễn Thị Minh Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 29 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 561/2023/TLPT-DS ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc: “Tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2023/DS-ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 5406/2023/QĐPT-DS ngày 17/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 16372/2023/QĐPT-DS ngày 07/12/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông **Võ Văn H**, sinh năm 1955

Địa chỉ: **C Tổ A ấp P, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.**

2. Bà **Buôn Krông Thị Tuyết N**, sinh năm 1969

Địa chỉ: **9 Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.**

Người đại diện theo ủy quyền của bà **N**: Ông **Võ Văn H**, sinh năm 1955 (Giấy ủy quyền ngày 22/4/2021).

- Bị đơn: B1

Trụ sở: **A V, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông **Nguyễn Trường H1**, sinh năm 1978 (Giấy ủy quyền ngày 19/6/2023).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Văn Đ – Công ty L – thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Quang T

Địa chỉ: Sở Văn hóa - Thể thao - Du lịch tỉnh G, số A T, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Người kháng cáo: B1 là bị đơn và ông Nguyễn Quang T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

(Ông H, ông H1, ông T, Luật sư Đ có mặt, ông H1, ông T, Luật sư Đ vắng mặt khi tuyên án).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn H và bà Buôn Krông Thi Tuyết N và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông H là nguyên đơn đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà N trình bày: Ông H và bà N là tác giả của cuốn sách gỗ: “Thầy giáo Y Jut H (1885-1934) - người con ưu tú của T”. Đây là cuốn sách hai tác giả viết về Thầy giáo Y Jut H’Wing, được thực hiện bằng 4 thứ tiếng là tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Ê đê.

Trước khi thực hiện cuốn sách, ông H được Hội K1 giới thiệu đến Ủy ban nhân dân tỉnh Đ (sau đây viết tắt là UBND tỉnh Đ), đến Trường Đại học T2 để tìm tài liệu viết. Sau khi viết xong cuốn sách, Trường Đại học T2 đã thành lập Ban thẩm định nội dung và đưa đến Bảo tàng tỉnh Đ trưng bày từ năm 2015 đến năm 2018.

Năm 2019, sau khi được Bảo tàng tỉnh góp ý, ông H và bà N đã chỉnh sửa cụm từ “chiến sĩ cộng sản” thành “chí sĩ yêu nước” với lý do trong thời điểm lịch sử từ năm 1925-1929 có rất nhiều tổ chức yêu nước ra đời song song với phong trào Cộng sản, điển hình như Đ1 là tiền thân của Đ2.

Sau khi chỉnh lý, ngày 19/4/2019, Bảo tàng tỉnh Đ tổ chức triển lãm với chủ đề: “Tây Nguyên trong trái tim tôi”. UBND tỉnh Đ lập hội đồng thẩm định về giá trị lịch sử cũng như mỹ quan để sưu tầm cuốn sách này vào Bảo tàng tỉnh để phục vụ lâu dài trong cộng đồng và đưa lịch sử truyền thống địa phương đến cho thế hệ mai sau.

Ngày 17/11/2019, B1 (sau đây viết tắt là B2) có đăng bài viết tựa đề: “Sửa sách gỗ ở Bảo tàng Đ: “Lợn què thành lợn gãy chân!”. Trong bài báo có nội dung cho rằng cuốn sách của ông H và bà N tốn kém, ít giá trị khoa học; nhà tù Buôn Ma T1 thành lập trong khoảng thời gian 1900-1930 là không chính xác, dẫn chiếu nguồn tài liệu không có giá trị. Ông H và bà N cho rằng bài viết nêu trên là sai sự thật, hạ thấp danh dự của tác giả cuốn sách gỗ: “Thầy giáo Y Jut H (1885-1934) - người con ưu tú của T”. Nên ông H và bà N khởi kiện B1 (sau đây viết tắt là B2) yêu cầu B2 phải:

-Gỡ bài báo có tựa đề: “Sửa sách gỗ ở Bảo tàng Đ: “ Lợn què thành lợn gãy chân!” đăng trên B2 online ngày 17/11/2019;

-Có công văn xin lỗi đồng tác giả bài viết;

-Xin lỗi công khai trên **B2** theo Luật Báo chí năm 2016;

-Bồi thường thiệt hại 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) gồm: một đồng danh dự, 200.000.000 đồng bồi thường về tinh thần, 200.000.000 đồng bồi thường thiệt hại thu nhập thực tế bị mất, 100.000.000 đồng chi phí đi lại.

Bị đơn là **B2** có ông **Nguyễn Trường H1** người đại diện theo ủy quyền trình bày: Bị đơn xác nhận ngày 17/11/2019, **B2** có đăng bài báo có tựa đề: “Sửa sách gỗ ở **Bảo tàng Đ**: “Lợn què thành lợn gãy chân!” của tác giả **Nguyễn Quang T**. Quan điểm của **B2** khẳng định nội dung: “Năm 1925 tại địa phương này, nhà tù **Buôn Ma T1** chưa được xây dựng nên không thể là nơi giam cầm các chiến sĩ cộng sản như đã nêu”, trong bài báo: “Sửa sách gỗ ở **Bảo tàng Đ**: “Lợn què thành lợn gãy chân!” đăng trên **B2** online ngày 17/11/2019 là hoàn toàn chính xác và có căn cứ khoa học vì:

Nhà tù (còn có cách gọi khác là Nhà đày/lao) **Buôn Ma T1** (nay vẫn còn hiện hữu và đã trở thành Di tích cấp quốc gia đặc biệt) nêu trong bài báo của tác giả **Nguyễn Quang T** mới là nơi từng giam giữ các chiến sĩ cộng sản và được thực dân Pháp xây dựng từ năm 1930. Nhà tù này được xây mới chứ không phải hình thành từ sự mở rộng **nhà lao B3** được xây dựng từ năm 1900 như ông **H** nói. Nhà tù mà bài báo nhắc đến là Nhà đày thuộc quyền quản lý của chính quyền Trung kỳ và chỉ được xây dựng từ năm 1930.

Nhà lao **Buôn Ma T1** (mà trong sách gỗ của ông **Võ Văn H** ghi là nhà tù **Buôn M**) là một nhà lao tỉnh (Prison provinci ele) được thực dân **P** sử dụng để giam tù thường phạm và giam cầm thủ tiêu những người yêu nước, chống ách thống trị của chúng. Nhà lao này được xây dựng vào năm 1900, ngay sau khi thực dân Pháp đặt ách cai trị ở Đăk Lăk. Hiện nay dấu tích không còn nữa.

Về tài liệu lịch sử nhà tù **Buôn Ma T1** gồm: Sách Lịch sử nhà đày **Buôn Ma T1** (1930-1945) được biên soạn bởi **Tỉnh ủy Đ3** và **Viện Lịch sử Đ4** (Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội 1991); Sách Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đăk Lăk 1930 -1954 do **Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Đ** biên soạn (N2, Hà Nội.2002); **Sách Địa chí Đ5** do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ biên soạn (N3. Hà Nội.2015).

Từ những dữ kiện lịch sử nêu trên khẳng định: Nhà lao **Buôn Ma T1** (xây dựng năm 1900) không phải là nhà tù **Buôn Ma T1** (xây dựng năm 1930), Nhà lao **Buôn Ma T1** thuộc quyền quản lý của địa phương (tỉnh), nhà tù **Buôn Ma T1** thuộc quyền quản lý của chính quyền Trung kỳ.

Về nội dung chiến sĩ cộng sản/chí sĩ yêu nước bị giam cầm năm 1925 ở Đăk Lăk là ai, có hay không? **B2** khẳng định: Đầu năm 1925, không có sự việc đồng bào các dân tộc **T** trong đó có thầy giáo **Y J** vùng lên chống thực dân Pháp là nhờ sự ảnh hưởng bởi các chiến sĩ cộng sản (chí sĩ yêu nước) bị giam cầm tại **nhà tù B4**. Bởi thời điểm đó không có chiến sĩ cộng sản (chí sĩ yêu nước) nào bị giam cầm tại **nhà T** (thuộc quyền quản lý của chính quyền Đăk Lăk) như nội dung sách gỗ của ông **Võ Văn H** thể hiện.

Theo các tài liệu lịch sử chính thống thì đến đầu năm 1925, không có bất cứ sự ghi nhận nào liên quan đến các chiến sĩ cộng sản (chí sĩ yêu nước) bị giam cầm

tại nhà tù (đày/lao) **Buôn Ma T1**. Không có tài liệu nào ghi nhận các “chí sĩ yêu nước” đã “lan tỏa ánh sáng cách mạng” đến phong trào chống thực dân Pháp trong cộng đồng các dân tộc ở **T**, trong đó có thầy giáo **Y J** như các tác giả sách gỗ đã viết.

Từ những nội dung đã trình bày ở trên, căn cứ vào các tài liệu lịch sử chính thống, **B2** khẳng định nội dung bài báo “Sửa sách gỗ ở **Bảo tàng Đ**: “Lợn què thành lợn gãy chân!” ra ngày 17/11/2019 là hoàn toàn chính xác, có cơ sở nên không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông **Nguyễn Quang T** trình bày: Ông là tác giả của bài báo: “Sửa sách gỗ ở **Bảo tàng Đ**: “Lợn què thành lợn gãy chân!” đăng trên **B2** online ngày 17/11/2019. Ông hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của bị đơn. Ông khẳng định các bài báo của ông là những góp ý có giá trị thực tiễn, nội dung bài báo đã được đơn vị quản lý nhà nước cao nhất tại địa phương tiếp thu, chỉ đạo cơ quan trực thuộc tổ chức chỉnh sửa và cảm ơn báo chí đã phát hiện, phản ánh. Do đó, những nội dung ông trình bày trong bài viết là có cơ sở khoa học, chính đáng, rõ ràng. Nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở.

-Tại phiên tòa sơ thẩm:

-Nguyên đơn trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc buộc Báo NLD gỡ bài báo có tựa đề: “Sửa sách gỗ ở **Bảo tàng Đ**: “Lợn què thành lợn gãy chân!” đăng trên **B2** online ngày 17/11/2019; Xin lỗi công khai trên Báo NLD theo Luật Báo chí năm 2016; thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về bồi thường tổn thất về tinh thần là 200.000.000 đồng, bồi thường thiệt hại về thu nhập bị mất 200.000.000 đồng và chi phí đi lại là 100.000.000 đồng; rút một phần yêu cầu khởi kiện về buộc Báo NLD có công văn xin lỗi đồng tác giả bài viết.

-Đại diện bị đơn và ông **T** vắng mặt.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2023/DS-ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1/Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông **Võ Văn H** và bà **B Krông Thị Tuyết N** về việc buộc **B1** gỡ bài báo Ngày 17/11/2019, **B1** (sau đây viết là **B2**) có đăng bài viết tựa đề: “Sửa sách gỗ ở **Bảo tàng Đ**: “Lợn què thành lợn gãy chân!”. Trong bài báo có nội dung cho rằng cuốn sách của ông **H** và bà **N** tốn kém, ít giá trị khoa học; nhà tù **Buôn Ma T1** thành lập trong khoảng thời gian 1900-1930 là không chính xác, dẫn chiếu nguồn tài liệu không có giá trị. Ông **H** và bà **N** cho rằng bài viết nêu trên là sai sự thật, hạ thấp danh dự của tác giả cuốn sách gỗ: “Thầy giáo **Y Jut H** (1885-1934) - người con ưu tú của **T**”. Nên ông **H** và bà **N** khởi kiện **B1** (sau đây viết tắt là **B2**) yêu cầu **B2** phải:

-Gỡ bài báo có tựa đề: “Sửa sách gỗ ở **Bảo tàng Đ**: “Lợn què thành lợn gãy chân!” đăng trên **B2** online ngày 17/11/2019;

-Có công văn xin lỗi đồng tác giả bài viết;

-Xin lỗi công khai trên **B2** theo Luật Báo chí năm 2016;

-Bồi thường thiệt hại 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) gồm: một đồng danh dự, 200.000.000 đồng bồi thường về tinh thần, 200.000.000 đồng bồi thường thiệt hại thu nhập thực tế bị mất, 100.000.000 đồng chi phí đi lại.

Bị đơn là **B2** có ông **Nguyễn Trường H1** người đại diện theo ủy quyền trình bày: Bị đơn xác nhận ngày 17/11/2019, **B2** có đăng bài báo có tựa đề: “Sửa sách gổ ở **Bảo tàng Đ**: “Lợn què thành lợn gầy chân!” của tác giả **Nguyễn Quang T**. Quan điểm của **B2** khẳng định nội dung: “Năm 1925 tại địa phương này, nhà tù **Buôn Ma T1** chưa được xây dựng nên không thể là nơi giam cầm các chiến sĩ cộng sản như đã nêu”, trong bài báo: “Sửa sách gổ ở **Bảo tàng Đ**: “Lợn què thành lợn gầy chân!” đăng trên **B2** online ngày 17/11/2019 là hoàn toàn chính xác và có căn cứ khoa học vì:

Nhà tù (còn có cách gọi khác là Nhà đày/lao) **Buôn Ma T1** (nay vẫn còn hiện hữu và đã trở thành Di tích cấp quốc gia đặc biệt) nêu trong bài báo của tác giả **Nguyễn Quang T** mới là nơi từng giam giữ các chiến sĩ cộng sản và được thực dân Pháp xây dựng từ năm 1930. Nhà tù này được xây mới chứ không phải hình thành từ sự mở rộng **nhà lao B3** được xây dựng từ năm 1900 như ông **H** nói. Nhà tù mà bài báo nhắc đến là Nhà đày thuộc quyền quản lý của chính quyền Trung kỳ và chỉ được xây dựng từ năm 1930.

Nhà lao **Buôn Ma T1** (mà trong sách gổ của ông **Võ Văn H** ghi là nhà tù **Buôn M**) là một nhà lao tỉnh (Prison provinci ele) được thực dân **P** sử dụng để giam tù thường phạm và giam cầm thủ tiêu những người yêu nước, chống ách thống trị của chúng. Nhà lao này được xây dựng vào năm 1900, ngay sau khi thực dân Pháp đặt ách cai trị ở Đăk Lăk. Hiện nay dấu tích không còn nữa.

Về tài liệu lịch sử nhà tù **Buôn Ma T1** gồm: Sách Lịch sử nhà đày **Buôn Ma T1** (1930-1945) được biên soạn bởi **Tỉnh ủy Đ3** và **Viện Lịch sử Đ4** (Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội 1991); Sách Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đăk Lăk 1930 -1954 do **Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Đ** biên soạn (N2, Hà Nội.2002); **Sách Địa chí Đ5** do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, **Ủy ban nhân dân tỉnh Đ** biên soạn (N3. Hà Nội.2015).

Từ những dữ kiện lịch sử nêu trên khẳng định: Nhà lao **Buôn Ma T1** (xây dựng năm 1900) không phải là nhà tù **Buôn Ma T1** (xây dựng năm 1930), Nhà lao **Buôn Ma T1** thuộc quyền quản lý của địa phương (tỉnh), nhà tù **Buôn Ma T1** thuộc quyền quản lý của chính quyền Trung kỳ.

Về nội dung chiến sĩ cộng sản/chí sĩ yêu nước bị giam cầm năm 1925 ở Đăk Lăk là ai, có hay không? **B2** khẳng định: Đầu năm 1925, không có sự việc đồng bào các dân tộc **T** trong đó có thầy giáo **Y J** vùng lên chống thực dân Pháp là nhờ sự ảnh hưởng bởi các chiến sĩ cộng sản (chí sĩ yêu nước) bị giam cầm tại **nhà tù B4**. Bởi thời điểm đó không có chiến sĩ cộng sản (chí sĩ yêu nước) nào bị giam cầm tại **nhà T** (thuộc quyền quản lý của chính quyền Đăk Lăk) như nội dung sách gổ của ông **Võ Văn H** thể hiện.

Theo các tài liệu lịch sử chính thống thì đến đầu năm 1925, không có bất cứ sự ghi nhận nào liên quan đến các chiến sĩ cộng sản (chí sĩ yêu nước) bị giam cầm tại nhà tù (đày/lao) **Buôn Ma T1**. Không có tài liệu nào ghi nhận các “chí sĩ yêu nước”

đã “lan tỏa ánh sáng cách mạng” đến phong trào chống thực dân Pháp trong cộng đồng các dân tộc ở **T**, trong đó có thầy giáo **Y J** như các tác giả sách gỗ đã viết.

Từ những nội dung đã trình bày ở trên, căn cứ vào các tài liệu lịch sử chính thống, **B2** khẳng định nội dung bài báo “Sửa sách gỗ ở **Bảo tàng Đ**: “Lợn què thành lợn gầy chân!” ra ngày 17/11/2019 là hoàn toàn chính xác, có cơ sở nên không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông **Nguyễn Quang T** trình bày: Ông là tác giả của bài báo: “Sửa sách gỗ ở **Bảo tàng Đ**: “Lợn què thành lợn gầy chân!” đăng trên **B2** online ngày 17/11/2019. Ông hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của bị đơn. Ông khẳng định các bài báo của ông là những góp ý có giá trị thực tiễn, nội dung bài báo đã được đơn vị quản lý nhà nước cao nhất tại địa phương tiếp thu, chỉ đạo cơ quan trực thuộc tổ chức chỉnh sửa và cảm ơn báo chí đã phát hiện, phản ánh. Do đó, những nội dung ông trình bày trong bài viết là có cơ sở khoa học, chính đáng, rõ ràng. Nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở.

- Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc buộc Báo NLD gỡ bài báo có tựa đề: “Sửa sách gỗ ở **Bảo tàng Đ**: “Lợn què thành lợn gầy chân!” đăng trên **B2** online ngày 17/11/2019; Xin lỗi công khai trên Báo NLD theo Luật Báo chí năm 2016; thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về bồi thường tổn thất về tinh thần là 200.000.000 đồng, bồi thường thiệt hại về thu nhập bị mất 200.000.000 đồng và chi phí đi lại là 100.000.000 đồng; rút một phần yêu cầu khởi kiện về buộc Báo NLD có công văn xin lỗi đồng tác giả bài viết.

- Đại diện bị đơn và ông **T** vắng mặt.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2023/DS-ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1/Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông **Võ Văn H** và bà **B Krông Thị Tuyết N** về việc buộc **B1** gỡ bài báo có tựa đề: “Sửa sách gỗ ở **Bảo tàng Đ**: “Lợn què thành lợn gầy chân!” đăng trên **B1** online ngày 17/11/2019; xin lỗi công khai trên **B1** theo Luật Báo chí năm 2016 và bồi thường thiệt hại về tinh thần cho ông **H** và bà **N** mỗi người 14.900.000 đồng. Tổng cộng là 29.800.000 đồng.

2/Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông **Võ Văn H** và bà **B Krông Thị Tuyết N** về việc buộc **B1** bồi thường tổn thất về tinh thần số tiền 170.200.000 đồng, tổn thất về kinh tế thu nhập là 200.000.000 đồng và chi phí đi lại là 100.000.000 đồng.

3/Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông **Võ Văn H** và bà **Buôn Krông Thị Tuyết N** về việc buộc **B1** phải có công văn xin lỗi đồng tác giả bài viết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án.

Ngày 19/6/2023, bị đơn là **B2** có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 22/6/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Quang T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Ông Võ Văn H là nguyên đơn đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà N trình bày: Nguyên đơn không đồng ý với toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Lý do, kinh phí để ông bỏ ra viết cuốn sách trên là của cá nhân và nội cuốn sách đã được Hội đồng thẩm định có giá trị văn hóa, lịch sử, khoa học, mỹ thuật. Do đó, bài báo nêu trên có nội dung cho rằng cuốn sách nêu trên tốn kém, ít giá trị khoa học là xúc phạm danh dự của ông và bà N. Bản án dân sự sơ thẩm đã tuyên đúng quy định pháp luật nên đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Trường H1 là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn B2 nộp bổ sung tài liệu là Công văn số: 2620/SVHTTDL -QLDSVH ngày 27/11/2019 của Sở Văn hóa , Thể thao và Du lịch tỉnh Đ (sau đây viết tắt là Sở VH, TT, DL tỉnh Đ) tỉnh đồng thời trình bày: Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo tại đơn kháng cáo ngày 19/6/2023, lý do cấp sơ thẩm tuyên bản án không khách quan, không đúng bản chất sự việc. Đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở, kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định Luật Báo chí.

Bản án dân sự sơ thẩm xác định bài báo: “Sửa sách gõ ở B tỉnh Đắk Lắk: Lợn què thành lợn gầy chân!” trên báo B2 online ngày 17/11/2019 sai sự thật là chưa chính xác, chưa phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Qua tra cứu từ điển tiếng Việt do Giáo sư H2 chủ biên, Nhà xuất bản H3, Hà Nội. 2016, tại trang 195 định nghĩa (nguyên văn) “Chí sĩ: Người trí thức, thường là nhà nho, có chí khí, quyết tâm đấu tranh vì chính nghĩa”. Như vậy, từ điển tiếng Việt mà Tòa án cấp sơ thẩm trích dẫn, từ “chí sĩ” là chưa đầy đủ, thiếu ít nhất 02 cụm từ hết sức quan trọng, cụ thể: Chí sĩ trước hết phải là “người trí thức” và sau nữa, chí sĩ “thường là nhà nho”. Như vậy, một người được gọi là “Chí sĩ” phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện cần và đủ: Là “Trí thức”, “nhà N1”, “có chí khí”, “quyết tâm đấu tranh vì chính nghĩa”.

Tại phiên tòa, nguyên đơn không trả lời được các câu hỏi đặt ra: Những ai là trí thức, đồng thời có thể là nhà nho, có chí khí, có quyết tâm đấu tranh vì chính nghĩa, từng bị giam cầm tại nhà tù/đày Buôn Ma T1 đầu năm 1925 đã có ảnh hưởng đến nhà giáo Y J và hoạt động cách mạng của ông.

Từ những cứ liệu lịch sử đã viện dẫn, bị đơn khẳng định, nội dung: Đầu năm 1925, không có sự việc đồng bào các dân tộc T, trong đó có thầy giáo Y J đứng lên chống thực dân Pháp là nhờ sự ảnh hưởng bởi các các “chí sĩ yêu nước” bị giam

cầm tại nhà tù B4. Bởi lẽ, vào thời điểm đó, không có “Chí sĩ yêu nước” nào bị giam cầm tại nhà T (thuộc quyền quản lý của chính quyền tỉnh Đắk Lắk) như nội dung sách gở của ông Võ Văn H thể hiện.

Về thông tin nhà tù/nhà đày/nhà lao Buôn Ma T1 được hình thành và sự khác nhau nhà lao được xây dựng năm 1900 và nhà tù/đày/lao xây dựng giai đoạn 1930-1931:

Tại Công văn số: 292/SVHTTDL-QLDSVH ngày 14/02/2020, Sở VH, TT, DL tỉnh Đ trả lời văn bản của ông Võ Văn H đã xác định: nhà lao xây dựng năm 1900, còn nhà tù, nhà đày xây dựng và hoàn thiện vào năm 1931. Nhà lao nhốt tù thường phạm ở địa phương và những người “can tội” chống cuộc xâm chiếm của chế độ thực dân; còn nhà đày, nhà tù là nhốt các tù chính trị, trong đó có chiến sĩ cộng sản và xây dựng sau đó rất lâu. Như vậy sự khác nhau giữa nhà lao và nhà đày đã quá rõ ràng. Bài báo viết là hoàn toàn phù hợp với giải thích của cơ quan chức năng tại Công văn số: 292/SVHTTDL-QLDSVH.

Sau khi báo đăng bài, theo công văn số: 2620/SVHTTDL-QLDSVH Sở VH, TT, DL tỉnh Đ đã đánh giá cao bài viết và cảm ơn sự đóng góp chính xác về lịch sử.

Việc bản án sơ thẩm cho rằng bài báo đăng sai sự thật, xúc phạm danh dự nhân phẩm ông H, bà N vi phạm Luật Báo chí là kết luận chưa phù hợp với các cứ liệu lịch sử, tài liệu vụ án vì khi thực hiện việc viết bài, xuất bản, báo B2 và tác giả Nguyễn Quang T đã căn cứ vào các tài liệu lịch sử chính thống, được soạn thảo, phát hành bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Từ những căn cứ đã trình bày ở trên, kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn; sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ông T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Ông giữ nguyên ý kiến tại đơn kháng cáo ngày 22/6/2023, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lý do kháng cáo: Cuốn sách gở nêu trên của nguyên đơn tổn kém cho chính tác giả và những người bỏ thời gian, công sức để đi xem cuốn sách gở ở Bảo tàng tỉnh. Theo ông tìm hiểu thì năm 1925 không thể có chiến sĩ cộng sản ở T vì thời điểm đó chưa thành lập Đ2. Về nội dung trình bày liên quan đến chí sĩ yêu nước, nhà tù Buôn Ma T1, ông T thống nhất và hoàn toàn đồng ý với ý kiến của bị đơn.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu, đề nghị:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa các đương sự chấp hành đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy bài viết: “Sửa sách gở ở B

Đắc Lắc: *Lợn què thành lợn gầy chân!*” đăng tải trên **B2** online ngày 17/11/2019 của tác giả **Nguyễn Quang T** là thông tin sai sự thật, hạ thấp danh dự của cá nhân ông **Võ Văn H** và bà **Buôn Krông Thị Tuyết N** thuộc trường hợp nghiêm cấm quy định tại khoản 8 Điều 9 Luật Báo chí năm 2016. Do vậy cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Xét, yêu cầu kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2023/DS-ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức và thời hạn kháng cáo:

Ngày 19/6/2023, bị đơn **B2** và ngày 22/6/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Nguyễn Quang T** kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì đơn kháng cáo của các đương sự nộp còn trong hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự khi tuyên án: Tại phiên tòa ngày 25/12/2023, Hội đồng xét xử đã thông báo cho những người tham gia tố tụng biết sẽ tuyên án vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 29/12/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, đúng 8 giờ 00 phút ngày 29/12/2023, chỉ có mặt ông **H** là nguyên đơn đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà **N**, riêng ông **H1** là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn, ông **T** là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Căn cứ vào Điều 264 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành việc tuyên án theo quy định tại Điều 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

Ngày 17/11/2019 **B2** đã đăng bài viết của tác giả **Nguyễn Quang T** tựa đề: “Sửa sách gõ ở **B Đắc Lắc:** *Lợn què thành lợn gầy chân!*” có nội dung: “Trên Báo Người lao động, số ra ngày 2-3-2018, trong bài “Phát hiện chi tiết sai ở bảo tàng lớn nhất **T**”, chúng tôi đã nêu một số chi tiết vô lý trong cuốn sách dày 12 trang, được làm từ gỗ quý, khổ lớn (50x70cm), khắc 4 ngôn ngữ Ê Đê, **V, A, Pháp**, trưng bày tại Bảo tàng tỉnh Đắc Lắc”. Đây là công trình tốn kém nhưng ít có giá trị khoa học của bà **Tuyết Nhung Buôn K** (TS, giảng viên trường **T2** và ông **Võ Văn H**).

Chúng tôi đã chỉ ra chỗ sai: **Đảng Cộng sản Đ** thành lập ngày 3-2- 1930 thì đầu năm 1925, các “chiến sỹ cộng sản” chưa thể có để bị đày lên đây. Cũng như vậy, khoảng đầu năm 1925, tại địa phương này, **nhà T** chưa được xây dựng. Do đó, nó không thể là nơi giam cầm các “chiến sỹ cộng sản” như đã nêu.

Sau bài viết của chúng tôi, gần đây, bảo tàng tỉnh Đắk Lắk đã yêu cầu các tác giả sách gỗ sửa sai, bằng cách thay cụm từ “chiến sỹ cộng sản” bằng “chí sỹ yêu nước”.

Nhìn thoáng qua, tưởng là ổn nhưng thực ra cách “chữa cháy” này vẫn không thể cứu vãn được nội dung cuốn sách.

Nhận xét:

Thứ nhất, các tài liệu liên quan hiện không cho thấy có “chí sỹ yêu nước” nào bị giam ở nơi này vào thời điểm đầu năm 1925. Do đó, họ không thể có tác động, hay làm hay đổi ông YJ như sách gỗ viết.

Thứ hai, giả sử có “chí sỹ yêu nước” nào đó bị giam ở nơi này vào thời điểm đầu năm 1925, thì trên thực tế cũng rất khó...xảy ra, vì nhà tù Buôn Ma Tí đến đầu năm 1930 mới bắt đầu được xây dựng:

Như vậy, với cách làm nửa vời trên, bảo tàng Đ đang sửa lợn què thành lợn ... gẫy chân!”

Xét thấy: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như trình bày của các đương sự thì tác phẩm cuốn sách gỗ: “Thầy giáo Y Jut H (1885-1934)- người con ưu tú của T” của hai tác giả Võ Văn H và Buôn Krông Thị Tuyệt N được thực hiện bằng 04 thứ tiếng: tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Ê đê và được trưng bày, giới thiệu tại Bảo tàng tỉnh Đ từ năm 2015 đến năm 2018.

Xét, về nội dung cuốn sách gỗ nêu trên, theo biên bản về việc thẩm định cuốn sách gỗ về thầy giáo Y –Jut H’wing ngày 27/10/2015 của Trung tâm K2 sư phạm Trường Đại học T2: “nội dung sách: Do TS. Buôn Krông Tuyệt N và Nghệ nhân Võ Văn H biên soạn phù hợp với thân thế và sự nghiệp của thầy giáo Y H’wing...”

Năm 2019, sau khi được Bảo tàng tỉnh góp ý, ông H đã chỉnh sửa, thay thế cụm từ “chiến sỹ cộng sản” bằng từ “chí sỹ yêu nước” trong cuốn sách nêu trên thì ngày 01/02/2019, UBND tỉnh Đ đã ban hành Quyết định số 275/QĐ –UBND về việc thành lập Hội đồng thẩm định mua hiện vật trưng bày tại Bảo tàng tỉnh, trong đó có cuốn sách gỗ nêu trên. Theo biên bản họp Hội đồng thẩm định mua hiện vật ngày 28/5/2019, tỷ lệ số người đồng ý mua cuốn sách trưng bày tại Bảo tàng đạt 91,66% là đã đạt tỷ lệ. Ngày 06/8/2019, UBND tỉnh Đ ra quyết định số: 2192/QĐ-UBND phê duyệt và mua cuốn sách trên làm hiện vật để trưng bày tại Bảo tàng. Như vậy, cuốn sách gỗ nêu trên là hiện vật trưng bày tại bảo tàng là đã khẳng định giá trị văn hóa, lịch sử, khoa học, mỹ thuật. Cuốn sách gỗ nêu trên được tạo ra từ nguồn kinh phí của chính 02 tác giả.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T trình bày và lý giải cuốn sách gỗ nêu trên tốn kém tiền của chính tác giả và những người đi xem trưng bày cuốn sách tại bảo tàng cũng như cuốn sách này là công trình ít có giá trị khoa học là không có căn cứ.

Đối với công văn số: 2620/SVHTTDL-QLDSVH ngày 27/11/2019 của Sở VH, TT, DL tỉnh Đ mà bị đơn nộp bổ sung ở cấp phúc thẩm chỉ là có nội dung: Sở VH, TT, DL xin tiếp thu và chỉ đạo Bảo tàng tỉnh Đ xem xét, đề nghị nghệ nhân

Võ Văn H tiếp tục phối hợp với các bên liên quan, chỉnh sửa hoàn thiện nội dung cuốn sách gỗ.

Như vậy, đến thời điểm xét xử phúc thẩm vụ án, chưa có một quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hủy bỏ kết quả của hội đồng đã thẩm định cũng như không có văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác định nội dung cuốn sách gỗ của ông H là không đúng.

Như vậy, bài báo: “Sửa sách gỗ ở Bảo tàng Đ: “Lợn què thành lợn gầy chân!”” đăng trên báo B2 online ngày 17/11/2019 là thông tin sai sự thật, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của cá nhân ông H và bà N thuộc trường hợp nghiêm cấm quy định tại khoản 8 Điều 9 của Luật Báo chí năm 2016.

Căn cứ Điều 42 Luật Báo chí năm 2016, Điều 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Nghị định số: 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của ông H và bà N yêu cầu B2 gỡ bài báo có tựa đề: “Sửa sách gỗ ở B Đắc Lắc: Lợn què thành lợn gầy chân!” đăng trên B2 online ngày 17/11/2019, xin lỗi công khai trên Báo NLD theo Luật Báo chí năm 2016 và bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần tương đương 10 tháng lương cơ sở do nhà nước quy định là phù hợp.

Từ những phân tích và căn cứ pháp luật nêu trên, xét kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ của yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2023/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

-Về án phí dân sự phúc thẩm:

B2 phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được cán trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2022/0000625 ngày 26/6/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3.

Ông Nguyễn Quang T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được cán trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2022/0000716 ngày 05/7/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ Điều 357, Điều 468, Điều 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015; căn cứ Điều 9, Điều 42 của Luật Báo chí năm 2016; Căn cứ vào Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014; căn cứ Nghị định số:

38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn **B1** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Nguyễn Quang T.**

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2023/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **Võ Văn H** và bà **Buôn Krông Thị Tuyết N**:

- Buộc **B1** gỡ bài báo có tựa đề: “*Sửa sách gỗ ở Bảo tàng Đ: “Lợn què thành lợn gãy chân!”*” đăng trên **B1** điện tử ngày 17/11/2019;

- Buộc **B1** xin lỗi công khai ông **Võ Văn H** và bà **Buôn Krông Thị Tuyết N** trên **B1** theo Luật Báo chí năm 2016.

- Buộc **B1** bồi thường thiệt hại về tinh thần cho ông **Võ Văn H** và bà **B Krông Thị Tuyết N** mỗi người số tiền là 14.900.000 đồng (mười bốn triệu chín trăm ngàn đồng). Tổng cộng là 29.800.000 đồng (hai mươi chín triệu tám trăm ngàn đồng).

2.2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông **Võ Văn H** và bà **B Krông Thị Tuyết N** về việc buộc **B1** bồi thường tổn thất về tinh thần số tiền 170.200.000 đồng, thiệt hại thu nhập thực tế bị mất là 200.000.000 đồng và chi phí đi lại là 100.000.000 đồng.

2.3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông **Võ Văn H** và bà **Buôn Krông Thị Tuyết N** về việc buộc **B1** phải có công văn xin lỗi đồng tác giả bài viết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự:

3.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông **Võ Văn H** và bà **Buôn Krông Thị Tuyết N** được miễn án phí.
- **B1** phải nộp số tiền án phí là: 1.490.000 đồng (một triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng).

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

- **B1** phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2022/0000625 ngày 26/6/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **Nguyễn Quang T** phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2022/0000716 ngày 05/7/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 3;
- Cục THADS TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương